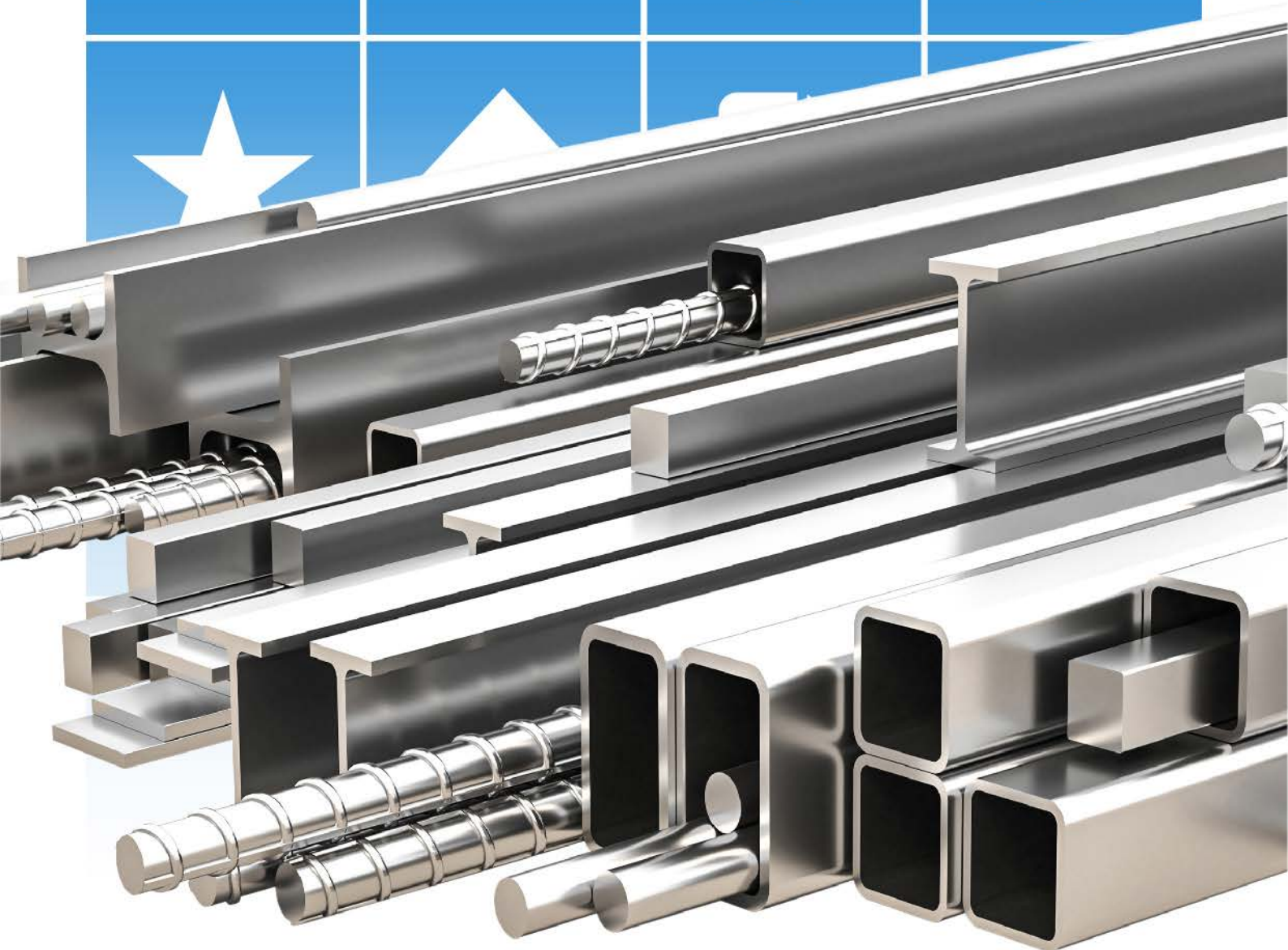


Báo cáo Thị trường Thép

Tháng 11 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường thép thế giới	04
1. Sản xuất	04
2. Thương mại	05
3. Giá thép	05
4. Dự báo	07
Phần II: Thị trường thép Trung Quốc	09
1. Sản lượng	09
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	10
3. Diễn biến giá	11
Phần III: Thị trường thép Việt Nam	13
1. Nguồn cung	13
2. Diễn biến giá	17
3. Dự báo	18
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	21
Phụ lục	25

Viết tắt, giải nghĩa

CISA: Hiệp hội Thép Trung Quốc

Eurofer: Hiệp hội thép châu Âu

HRC: Thép cuộn cán nóng

SHFE: Sở giao dịch Hàng hóa
Thượng Hải

VCCI: Liên đoàn Thương mại và Công
nghiệp Việt Nam

VSA: Hiệp hội Thép Việt Nam

Worldsteel: Hiệp hội Thép Thế giới

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia báo cáo cho Hiệp hội Thép Thế giới (World Steel Association – worldsteel) đạt 140,1 triệu tấn trong tháng 11/2025, giảm 4,6% so với tháng 11/2024.
- Trung Quốc sẽ triển khai cơ chế cấp phép xuất khẩu thép, nhằm kiểm soát làn sóng xuất khẩu kim loại đạt mức kỷ lục trong thời gian qua.
- Tháng 11, sản lượng thép thô của Trung Quốc ghi nhận mức thấp nhất trong vòng gần hai năm qua với 69,87 triệu tấn, giảm mạnh 10,9% so với cùng kỳ năm ngoái và giảm 2,9% so với tháng 10/2025.
- Hoạt động xuất khẩu thép của Trung Quốc ghi nhận sự bùng nổ về khối lượng trong tháng 11 với 9,98 triệu tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2% so với tháng trước.
- Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản lượng thép thành phẩm trong tháng 11 đạt 2,75 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 11 tháng đầu năm, sản lượng đạt hơn 29,3 triệu tấn, tăng 9%.
- Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), Việt Nam tiêu thụ được gần 2,6 triệu tấn thép trong tháng 11, tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, thị trường nội địa vẫn đóng vai trò là trụ đỡ chính cho đà tăng trưởng này trong bối cảnh xuất khẩu giảm tới 30%.
- Nhu cầu thép ở thị trường nội địa được đánh giá tiếp tục tích cực trong năm sau khi mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai chữ số được kỳ vọng sẽ kích thích nhu cầu tiêu thụ thép.
- Theo dự báo của Chứng khoán MB, giá nguyên vật liệu giảm mạnh hơn giá thép có thể cải thiện biên lợi nhuận gộp của toàn ngành năm 2025 lên mức 15,5% (tăng 1,5 điểm % so với cùng kỳ). Dự báo biên lợi nhuận gộp này sẽ tiếp tục cải thiện 1 điểm % so với cùng kỳ nhờ mức tăng của giá thép cao hơn giá nguyên vật liệu.

Phần I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

Sản lượng thép thô toàn cầu tháng 11 giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 140,1 triệu tấn. Hoạt động xuất khẩu thép của Trung Quốc ghi nhận sự bùng nổ về khối lượng trong tháng 11 với 9,98 triệu tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2% so với tháng trước.

1 Sản xuất

Trong tháng 11, sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia báo cáo cho Hiệp hội Thép Thế giới (World Steel Association – worldsteel) đạt 140,1 triệu tấn, giảm 4,6% so với tháng 11/2024.

Châu Phi sản xuất 2,0 triệu tấn thép thô trong tháng 11/2025, tăng 7,4% so với tháng 11/2024. Khu vực châu Á và châu Đại Dương đạt 99,9 triệu tấn, giảm 7,1%. Liên minh châu Âu (EU-27) sản xuất 10,2 triệu tấn, giảm 3,5%. Châu Âu ngoài EU đạt 3,7 triệu tấn, tăng 9,8%. Trung Đông sản xuất 5,5 triệu tấn, tăng 8,2%. Bắc Mỹ đạt 9,0 triệu tấn, tăng 5,4%. Nga và các nước CIS khác cùng Ukraine sản xuất 6,3 triệu tấn, giảm 3,9%. Nam Mỹ đạt 3,5 triệu tấn, tăng 2,4% **(Bảng 1)**.

Trong tháng 11/2025, Trung Quốc sản xuất 69,9 triệu tấn thép, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm trước. Ấn Độ đạt 13,7 triệu tấn, tăng 10,8%. Mỹ sản xuất 6,8 triệu tấn, tăng 8,5% **(Bảng 2)**.

Bảng 1: Sản lượng thép thô theo khu vực

Nguồn: Worldsteel.

STT	Khu vực	Sản lượng tháng 11/2025 (triệu tấn)	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước	Sản lượng 11 tháng/2025 (triệu tấn)	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước
1	Châu Phi	2,0	▲ 7,4%	21,3	▲ 4,2%
2	Châu Á & châu Đại Dương	99,9	▼ 7,1%	1.223,1	▼ 2,2%
3	EU (27)	10,2	▼ 3,5%	116,1	▼ 3,3%
4	Châu Âu khác	3,7	▲ 9,8%	39,1	▼ 2,1%
5	Trung Đông	5,5	▲ 8,2%	51,6	▲ 3,4%
6	Bắc Mỹ	9,0	▲ 5,4%	98,7	▲ 1,2%
7	Nga & CIS + Ukraine	6,3	▼ 3,9%	74,1	▼ 5,0%
8	Nam Mỹ	3,5	▲ 2,4%	38,3	▼ 1,4%
Tổng	70 quốc gia	140,1	▼ 4,6%	1.662,2	▼ 2,0%

Bảng 2: Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất

Thứ hạng top 10 được xác định dựa trên tổng sản lượng lũy kế từ đầu năm. Nguồn: Worldsteel.

STT	Quốc gia	Sản lượng tháng 11/2024 (triệu tấn)	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước	Sản lượng 11 tháng/2024 (triệu tấn)	Thay đổi so với cùng kỳ năm trước
1	Trung Quốc	69,9	▼ 10,9%	891,7	▼ 4,0%
2	Ấn Độ	13,7	▲ 10,8%	150,1	▲ 10,3%
3	Hoa Kỳ	6,8	▲ 8,5%	75,1	▲ 3,2%
4	Nhật Bản	6,8	▼ 1,6%	74,1	▼ 3,9%
5	Nga*	5,2 (ước tính)	▼ 6,6%	61,8	▼ 5,0%
6	Hàn Quốc	5,0	▼ 4,8%	56,1	▼ 3,7%
7	Thổ Nhĩ Kỳ	3,3	▲ 10,0%	34,6	▲ 2,0%
8	Đức	2,8	▼ 2,6%	31,3	▼ 9,3%
9	Brazil	2,8	▲ 0,7%	30,8	▼ 1,5%
10	Iran	3,4	▲ 9,2%	28,8	▲ 0,1%

2 Thương mại

Trung Quốc siết xuất khẩu thép

Bloomberg dẫn lời Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết nước này sẽ triển khai cơ chế cấp phép xuất khẩu thép, nhằm kiểm soát làn sóng xuất khẩu kim loại đạt mức kỷ lục trong thời gian qua.

Theo đó, kể từ ngày 1/1, các doanh nghiệp xuất khẩu nước này sẽ phải xin phép trước khi xuất khẩu một loạt sản phẩm thép. Thông báo không nêu rõ lý do áp dụng quy định mới, song được đưa ra vào thời điểm Trung Quốc vừa khép lại một năm xuất khẩu thép đạt mức cao kỷ lục.

Danh mục áp dụng cơ chế cấp phép bao gồm khoảng 300 mặt hàng thép cụ thể, trong đó có một số loại phôi thép, thép cuộn cán nóng và thép không gỉ.

Theo số liệu thương mại mới nhất, xuất khẩu thép của Trung Quốc đang trên đà lập kỷ lục trong năm 2025, với khối lượng xuất khẩu lũy kế vượt 100 triệu tấn trong 11 tháng đầu năm. Đà tăng mạnh của xuất khẩu nói chung cũng đã giúp thặng dư thương mại của Trung Quốc lần đầu tiên vượt mốc 1.000 tỷ USD.

Trước đó, xuất khẩu thép của Trung Quốc đã đi ngược lại dự báo về khả năng suy giảm trong năm 2025 do chủ nghĩa bảo hộ gia tăng và các biện pháp chống bán phá giá. Tình trạng dư thừa công suất khiến thép giá rẻ từ Trung Quốc tràn ngập thị trường toàn cầu.

Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu đã chuyển hướng sang những thị trường mới và các dòng sản phẩm không bị áp dụng biện pháp hạn chế, qua đó duy trì được đà tăng trưởng.

3 Giá thép

Đầu tháng 11, thị trường thép cuộn cán nóng (HRC) toàn cầu ghi nhận xu hướng tăng là chủ đạo. Giá HRC tăng tại Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ nhờ nhu cầu ổn định hơn và nguồn cung thu hẹp, trong khi thị trường Trung Quốc vẫn chịu áp lực do yếu tố mùa vụ và sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường xuất khẩu (**Biểu đồ 1**).



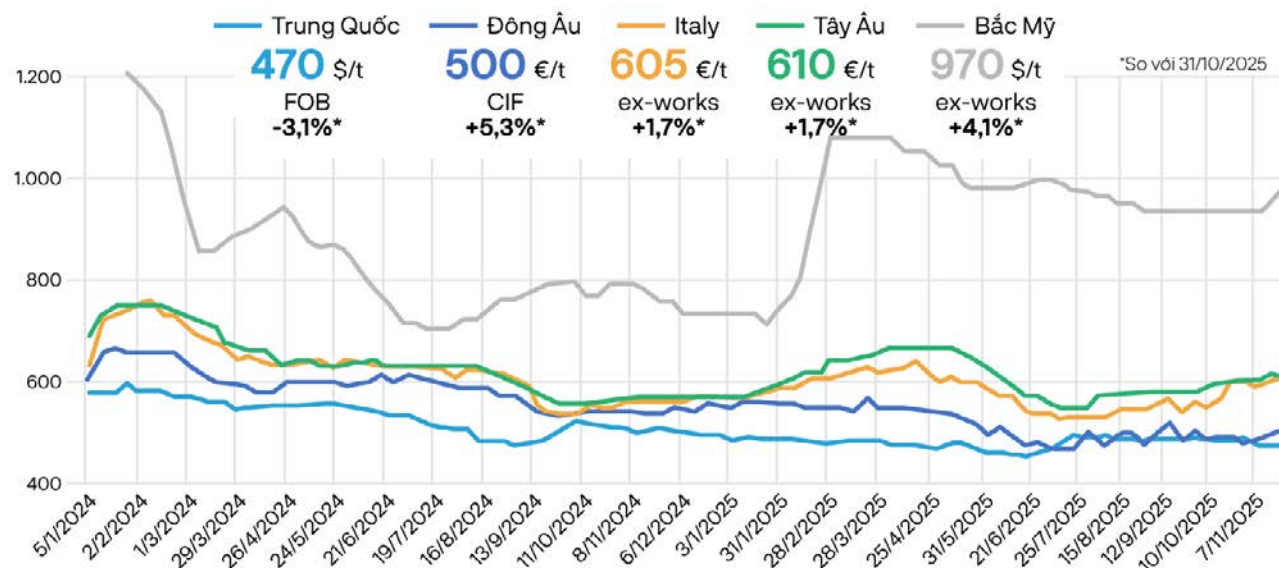
Châu Âu: Tại châu Âu, giá thép cuộn cán nóng đã tăng kể từ đầu tháng 11. Cụ thể, trong giai đoạn từ ngày 31/10 đến 21/11/2025, giá chào bán tại Tây Âu và Italy lần lượt tăng 1,7%, lên **610 euro/tấn Ex-works** và **605 euro/tấn Ex-works**. Trong khi đó, giá chào nhập khẩu tại Nam Âu tăng mạnh 5,3%, đạt **500 euro/tấn CIF**, mức cao nhất kể từ đầu tháng 10.

Đà phục hồi giá trong tháng 11 đến từ sự kết hợp của các yếu tố cung – cầu. Về phía nhà sản xuất, động lực chính là quá trình đàm phán hợp đồng thường niên với ngành ô tô, trong đó các nhà thép yêu cầu mức tăng giá tối thiểu 60–100 euro/tấn so với năm ngoái. Điều này tạo áp lực tâm lý lên thị trường và thiết lập mặt bằng kỳ vọng cao hơn cho giá chào trong quý I/2026.

Nguồn cung HRC tại châu Âu hiện chưa rơi vào tình trạng thiếu hụt, song áp lực từ các phân khúc thép cán nguội (CRC) và thép mạ kẽm nhúng nóng (HDG) đang gia tăng rõ rệt. Một sự cố tại nhà máy Marcegaglia và việc một nhà sản xuất tại Italy phải dừng hoạt động đã làm giảm nguồn cung thép cán nguội. Việc ưu tiên sử dụng một phần cuộn thép cho các công đoạn chế biến tiếp theo cũng khiến nguồn cung HRC nội địa bị thu hẹp. Đồng thời, những bất định liên quan đến cơ chế CBAM và các biện pháp bảo hộ tiếp theo làm giảm sức cạnh tranh của thép nhập khẩu, qua đó củng cố vị thế của các nhà máy châu Âu.

Biểu đồ 1: Diễn biến giá thép HRC trong 11 tháng đầu năm nay ở một số khu vực

Nguồn: GMK Center.



Tuy nhiên, nhu cầu nhìn chung vẫn yếu. Các trung tâm dịch vụ thép chỉ hoạt động theo đơn hàng hiện có, trong khi các khách hàng lớn đã tích trữ lượng lớn thép nhập khẩu từ châu Á từ mùa hè. Điều này kìm hãm đà tăng tiềm năng, buộc một số nhà sản xuất phải áp dụng chiết khấu để duy trì sản lượng bán.

Từ nay đến cuối năm, giá được dự báo sẽ tăng nhẹ **10–20 euro/tấn**, chủ yếu nhờ đàm phán với ngành ô tô và lượng hàng nhập khẩu dần cạn. Tuy nhiên, trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ cuối cùng chưa cải thiện, thị trường chưa kỳ vọng giá HRC sẽ tăng mạnh trong ngắn hạn.

 **Mỹ:** Tại Mỹ, giá thép cuộn cán nóng đã chuyển từ trạng thái đi ngang kéo dài sang tăng mạnh vào đầu tháng 11, đưa mức giá lên cao nhất kể từ tháng 8. Trong giai đoạn từ 31/10 đến 21/11, giá chào tăng **4,1%**, đạt **970 USD/tấn**.

Động lực chính là loạt đợt tăng giá từ các nhà sản xuất thép Mỹ, trong đó nổi bật là Nucor với việc công bố điều chỉnh tăng giá hằng tuần trong suốt 5 tuần liên tiếp. Bên cạnh đó là các động thái từ NLMK USA và những sáng kiến

khác trên thị trường thép dẹt, bao gồm tăng giá thép tấm dày, góp phần củng cố tâm lý thị trường.

Việc một số công suất tạm dừng trong mùa thu khiến nguồn cung trên thị trường giao ngay suy giảm nhẹ, tạo điều kiện để các nhà máy thực hiện tăng giá. Những người mua từng trì hoãn nhập hàng buộc phải quay lại thị trường ở mặt bằng giá mới. Trong khi đó, phân khúc hợp đồng vẫn ổn định, và trong bối cảnh kỳ vọng tỷ lệ sử dụng công suất sẽ cải thiện vào quý I/2026, các nhà sản xuất muốn sớm thiết lập nền giá cao hơn cho các đợt giao hàng tương lai.

Dù vậy, nhu cầu từ phía các đơn vị gia công chưa cho thấy sự tăng trưởng bền vững. Các trung tâm dịch vụ đang thu hẹp hoạt động vào cuối năm, do dự báo doanh số giảm theo mùa và thận trọng trước rủi ro tích trữ hàng tồn kho có giá cao. Ngoài ra, thời gian giao hàng vẫn ngắn, cho thấy thị trường chưa thực sự rơi vào tình trạng thiếu hụt.

Đến cuối năm, giá dự kiến sẽ dao động quanh mức hiện tại, trong biên độ **10–20 USD/tấn**.

Diễn biến tiếp theo sẽ phụ thuộc vào khả năng các nhà sản xuất duy trì kỷ luật nguồn cung trong đầu năm 2026, khi các bên tham gia thị trường bắt đầu tích cực bổ sung tồn kho.



Trung Quốc: Tại Trung Quốc, giá thép cuộn cán nóng đã giảm 3,1% kể từ đầu tháng 11, xuống còn 470 USD/tấn FOB, mức thấp nhất kể từ đầu tháng 7.

Sau nhịp phục hồi ngắn vào cuối tháng 10 – xuất phát từ các đồn đoán về chính sách kiềm chế cạnh tranh quá mức giữa các doanh nghiệp và giá than cốc tăng – thị trường nhanh chóng mất động lực. Nhu cầu thực tế bắt đầu suy giảm khi bước vào giai đoạn thấp điểm mùa đông, trong khi tồn kho HRC lại tăng trở lại. Đồng thời, sản lượng thép dẹt giảm chậm hơn so với thép dài, tạo thêm áp lực lên giá.

Hoạt động xuất khẩu vẫn trầm lắng. Dù giá chào đã điều chỉnh, người mua vẫn thận trọng trong bối cảnh thị trường biến động. Sự cạnh tranh từ Nhật Bản, Ấn Độ và Indonesia hạn chế khả năng tăng giá, trong khi những đợt giảm giá sâu mang tính cục bộ từ các thương nhân Trung Quốc cho thấy cuộc cạnh tranh gay gắt về sản lượng.

Thị trường dự kiến sẽ tiếp tục chịu áp lực do yếu tố mùa vụ cho đến hết năm, với khả năng giá giảm thêm **5–10 USD/tấn**. Một đợt phục hồi nhẹ chỉ có thể xảy ra nếu sản lượng được cắt giảm mạnh hơn hoặc xuất hiện các biện pháp kích thích mới từ phía Nhà nước.

4 Dự báo

Thép Trung Quốc tại EU sẽ mất lợi thế khi CBAM có hiệu lực

Giá thép Trung Quốc được dự báo sẽ mất lợi thế cạnh tranh tại thị trường châu Âu khi cơ chế điều chỉnh carbon qua biên giới (CBAM) chính thức có hiệu lực. Nhận định này được đưa ra bởi Jingzhe Liu, Quản lý phát triển dự án tại Jingzhe Environment & Climate, đại diện nhóm nghiên cứu CBAM, theo công ty tư vấn GMK Center.

Nhiều doanh nghiệp trên thị trường cho rằng mức giảm 2,5% trong chuẩn phát thải miễn phí của năm đầu tiên sẽ chỉ gây tổn thất nhỏ. Tuy nhiên, phần phụ lục quy định triển khai, với các mức chuẩn phát thải, cho thấy chi phí chính sẽ phát sinh từ những yếu tố khác.

Theo ước tính của Jingzhe, lượng phát thải trực tiếp tại các nhà máy thép Trung Quốc là 2,1 tấn CO₂ tương đương cho mỗi tấn thép, trong khi chuẩn miễn phí cho thép cuộn cán nóng (HRC) chỉ ở mức 1,494 tấn CO₂.

Khoản phải nộp CBAM sẽ được tính dựa trên chênh lệch giữa phát thải thực tế và lượng phát thải được miễn, chưa kể hạn mức miễn phí trong năm đầu còn tiếp tục giảm thêm 2,5%. Trong bối cảnh đó, giá HRC Trung Quốc sẽ tăng khoảng 65 euro/tấn.

Theo chuyên gia, điều này sẽ làm suy yếu rõ rệt năng lực cạnh tranh của các nhà sản xuất Trung Quốc ngay từ khi cơ chế bắt đầu vận hành, dù theo tính toán, mức chênh giá hiện tại giữa HRC Trung Quốc và giá nội địa châu Âu đang vào khoảng 100 euro/tấn.

Với thép Ấn Độ, mức phát thải thực tế lên tới 2,3 tấn CO₂ tương đương mỗi tấn, khiến nước này sẽ phải tăng giá xuất khẩu khoảng 85 euro/tấn vào năm 2026 do CBAM. Trong khi đó, các nhà sản xuất Thổ Nhĩ Kỳ sử dụng lò hồ quang điện chỉ phải tăng giá khoảng 12 euro/tấn.

Như vậy, sau khi tính thêm thuế carbon, thép nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ sẽ trở nên có lợi thế hơn so với thép Trung Quốc, dù chi phí sản xuất của họ cao hơn do giá năng lượng đắt đỏ.

Đến năm 2027, khi giá carbon tăng lên (khoảng 120 euro/tấn CO₂) và hạn mức miễn phí trong hệ thống ETS của EU tiếp tục bị cắt giảm, chi phí CBAM đối với thép nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ vượt 80 euro/tấn. Khi đó,

Trung Quốc sẽ đánh mất lợi thế chi phí thấp tại thị trường châu Âu.

Theo nhóm nghiên cứu, cửa sổ giữ lợi thế giá của thép Trung Quốc chỉ còn trong hai năm 2026 và 2027. Quan điểm cho rằng nghĩa vụ thanh toán CBAM đầy đủ chỉ bắt đầu vào năm 2034 (khi cơ chế miễn phí được xóa bỏ hoàn toàn) là một nhận định sai lầm.

Ngoài ra, trước thềm Hội nghị khí hậu COP30, Liên minh châu Âu và Trung Quốc đã nhất trí cùng Brazil tham gia một liên minh nhằm tăng cường hợp tác trong lĩnh vực thị trường carbon. Sáng kiến này hướng tới việc thúc đẩy các quốc gia hài hòa hóa quy chuẩn và thực tiễn liên quan. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

Tháng 11, sản lượng thép thô của Trung Quốc ghi nhận mức thấp nhất trong vòng gần hai năm qua với 69,87 triệu tấn, giảm mạnh 10,9% so với cùng kỳ năm ngoái và giảm 2,9% so với tháng trước. Hoạt động xuất khẩu thép của Trung Quốc ghi nhận sự bùng nổ về khối lượng trong tháng 11 với 9,98 triệu tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2% so với tháng trước.

1 Sản lượng

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, tháng 11, sản lượng thép thô của Trung Quốc ghi nhận mức thấp nhất trong vòng gần hai năm qua với 69,87 triệu tấn, giảm mạnh 10,9% so với cùng kỳ năm ngoái và giảm 2,9% so với tháng 10/2025. Đây là tháng sụt giảm thứ 6 liên tiếp, ghi nhận sản lượng hàng năm thấp nhất kể từ năm 2018 (**Biểu đồ 2**).

Tính chung 11 tháng đầu năm, tổng sản lượng thép thô đạt 891,67 triệu tấn, giảm 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng gang trong

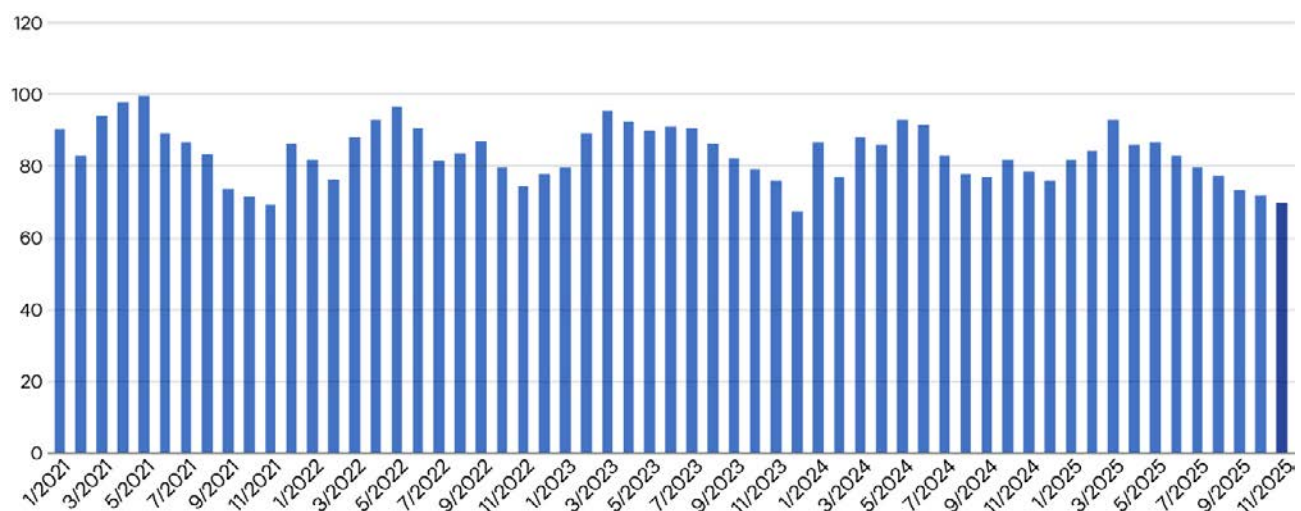
cùng giai đoạn cũng đạt 774,05 triệu tấn, giảm 2,3%. Nếu sản lượng tháng 12 duy trì ở mức tương đương tháng 11, tổng sản lượng cả năm 2025 dự kiến đạt khoảng 964 triệu tấn, sụt giảm đáng kể so với mức hơn 1 tỷ tấn của năm 2024.

Đối với quặng sắt nội địa, dữ liệu từ Cục Thống kê Quốc gia (NBS) cho thấy sản lượng quặng thô tháng 11 đạt khoảng 83 triệu tấn (tăng 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng giảm 1,2% so với tháng trước). Lũy kế 11 tháng đầu năm, thống kê ghi nhận 923,6 triệu tấn, giảm gần 3% cùng kỳ. Riêng vùng Hà Bắc – trung tâm sản xuất lớn nhất ghi nhận sản lượng quặng thô giảm nhẹ 1,1% trong tháng 11.

Diễn biến cung cầu thép Trung Quốc đang đối mặt với thách thức lớn khi tiêu thụ nội địa suy yếu, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản với diện tích xây dựng mới – vốn chiếm 1/3 tổng cầu thép trong 11 tháng đầu năm đã giảm tới 21% so với cùng kỳ. Chi tiêu cơ sở hạ tầng cũng ghi nhận sự sụt giảm nhẹ theo tháng.

Biểu đồ 2: Diễn biến sản lượng thép Trung Quốc

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



2 Xuất nhập khẩu, tồn kho

Hoạt động xuất khẩu thép của Trung Quốc ghi nhận sự bùng nổ về khối lượng trong tháng 11 với 9,98 triệu tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2% so với tháng trước. Lũy kế 11 tháng đầu năm, tổng lượng thép xuất khẩu đạt 107,72 triệu tấn (tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước về lượng nhưng giảm 2,1% về giá trị USD), dự kiến cả năm sẽ lập kỷ lục mới ở mức 115 triệu tấn (**Bảng 3**).

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu thép thành phẩm 11 tháng đạt 5,54 triệu tấn, giảm 10,5% So với cùng kỳ năm trước, riêng tháng 11 đạt 496.000 tấn, giảm 1,4% so với tháng 10. Đối với quặng sắt, nhập khẩu tháng 11 đạt 110,54 triệu tấn (tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước nhưng giảm nhẹ 0,7% so với tháng 10); lũy kế 11 tháng đạt 1,139 tỷ tấn (tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước) (**Biểu đồ 4**).

Đáng chú ý, chuyến tàu Winning Youth của tập đoàn Winning International Group chở 200.000 tấn quặng sắt đầu tiên từ dự án Simandou (Guinea) rời cảng Morebaya hướng về cảng Mã Tích Sơn (Ninh Ba) trong tháng 12, đánh dấu bước ngoặt trong chiến lược đa dạng hóa nguồn cung và đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng ngoài Úc và Brazil của Trung Quốc.

Về tồn kho, dự trữ quặng sắt tại các cảng tính đến ngày 12/12 đạt 143,8 triệu tấn, tăng 10,5% so với mức đáy 18 tháng hồi tháng 8.

Về chính sách, Trung Quốc sẽ tái áp dụng hệ thống giấy phép xuất khẩu cho khoảng 300 sản phẩm thép (bao gồm gang, phôi, thép cán và ống thép) từ ngày 1/1/2026 sau 16 năm bãi bỏ. Theo ông Luo Tiejun (Phó Chủ tịch CISA) và ông He Yadong (Người phát ngôn Bộ Thương mại), hệ thống này tuân thủ quy tắc WTO, có thời hạn 6 tháng nhằm chuẩn hóa

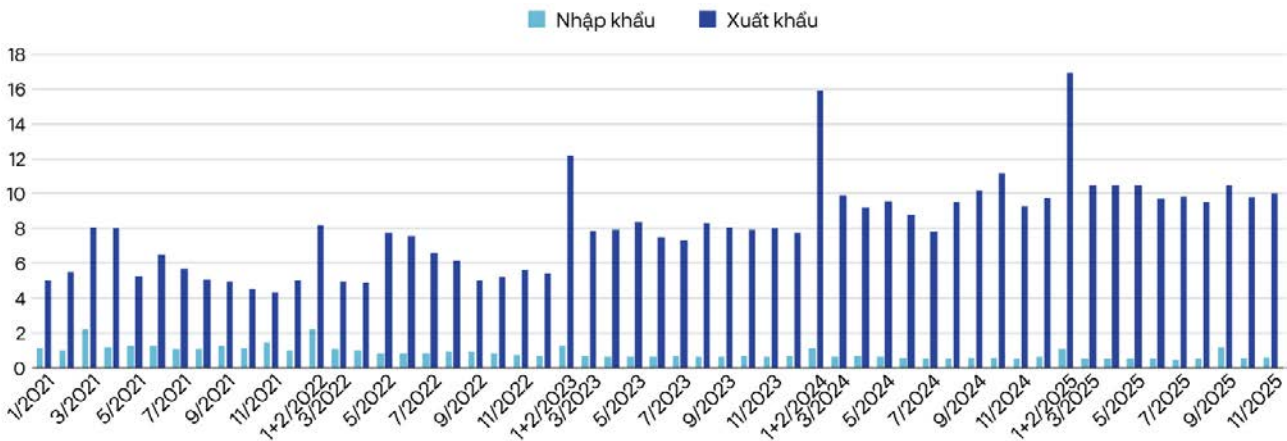
Bảng 3: Chi tiết các mặt hàng xuất khẩu chính của Trung Quốc

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: MacroMicro.

Sản phẩm	Tháng 11 (triệu tấn)	YoY (%)	MoM (%)	Lũy kế 11 tháng (triệu tấn)	YoY (%)
Thép thanh (Steel bars)	1,71	▲ 29,1	▲ 5,6	17,26	▲ 44,0
Thép cuộn (Wire rod)	0,25	▼ 17,1	▲ 19,0	2,68	▲ 12,7
Thép hình (Angles/Channels)	0,70	▲ 39,5	▲ 1,4	7,16	▲ 34,4
Thép tấm/lá (Sheet/Plate)	6,00	▲ 0	▲ 0,5	66,45	▼ 3,2

Biểu đồ 3: Diễn biến xuất nhập khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



hoạt động thương mại, giảm thiểu và chậm quốc tế (hơn 50 vụ kiện chống bán phá giá kể từ năm 2024, bao gồm Việt Nam và Ấn Độ với thuế suất lên tới 38%) và thúc đẩy ngành thép chuyển dịch sang các sản phẩm giá trị gia tăng cao.

Ngược lại với sự sụt giảm của thép, nhập khẩu quặng sắt vẫn duy trì đà tăng nhờ hoạt động bổ sung kho dự trữ và kỳ vọng vào các gói kích thích kinh tế của Bắc Kinh. Sự phân cực này được giải thích bởi việc các nhà máy thép ưu tiên quặng nhập khẩu có hàm lượng cao để tối ưu hóa chi phí trong bối cảnh biên lợi nhuận bị thu hẹp, đồng thời nguồn cung nội địa chịu áp lực lớn từ các quy định thắt chặt về môi trường và chi phí khai thác cao hơn so với quặng đường biển từ Australia và Brazil.

3 Diễn biến giá

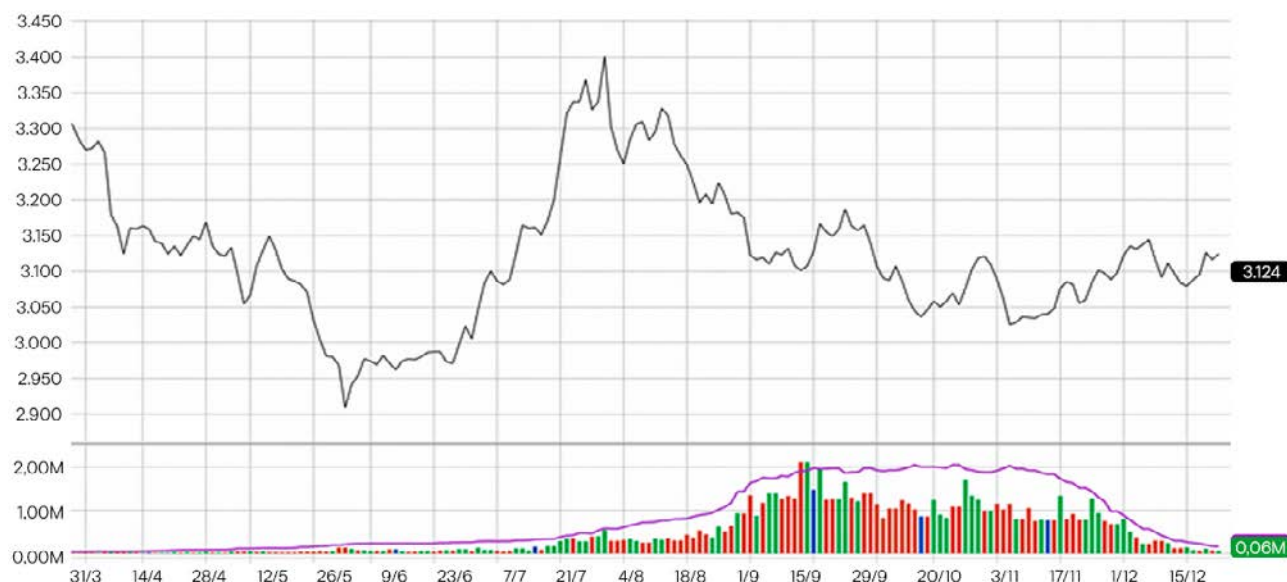
Thị trường đang chứng kiến sự phân cực rõ rệt khi giá thép thành phẩm liên tục suy yếu trong khi giá nguyên liệu đầu vào duy trì sự phục hồi.

Cập nhật ngày 22/12/2025, giá thép thanh kỳ hạn tháng 1/2026 giao dịch ở mức 3.124 nhân dân tệ/tấn, tăng 1,1% so với đầu tháng 11 và giảm gần 7% so với đầu năm nay (**Biểu đồ 4**).

Tại thị trường giao ngay, gần đây giá phôi thép Đường Sơn dao động trong khoảng 3.020 - 3.030 Nhân dân tệ/tấn (đã bao gồm 13% VAT) nhờ sự hỗ trợ từ thị trường tương lai. Giá thép cuộn cán nóng HRC xuất khẩu trung bình dao động trong khoảng \$470 - \$473/tấn (FOB).

Biểu đồ 4: Diễn biến giá thép thanh kỳ hạn tháng 1/2026 trên Sàn Thượng Hải

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Barchart.



Tuy nhiên, mức giá xuất khẩu trung bình chung của thép Trung Quốc trong nửa đầu năm chỉ đạt \$699/tấn, giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Ngân hàng Westpac lưu ý rằng, khoảng cách giữa chi phí đầu vào tăng tại Australia và giá thép giảm tại Trung Quốc đang nói rộng lên mức lớn nhất kể từ giữa năm 2024, tạo áp lực buộc thị trường phải có sự điều chỉnh giá diện rộng.

Ngược lại, giá quặng sắt trên sàn Singapore đã duy trì xu hướng tăng từ mức đáy 93,35 USD/tấn vào tháng 7 lên ngưỡng 106,25 USD/tấn vào tháng 12. Các yếu tố hỗ trợ bao gồm cuộc tranh chấp giá giữa CMRG (Tập đoàn Tài nguyên Khoáng sản Trung Quốc) và tập

đoàn BHP gây lo ngại về nguồn cung ngắn hạn, cùng tâm lý lạc quan về các gói kích thích kinh tế. Các nhà sản xuất thép lớn khác cũng có những điều chỉnh giá đáng chú ý gần đây, bao gồm Baosteel (Trung Quốc) tăng giá thép tấm thêm 100 Nhân dân tệ cho kỳ giao hàng đầu năm tới; China Steel Corp (CSC Đài Loan) tăng giá thép cán nóng/nguội thêm 300 Đài tệ (9,52 USD) và thép ô tô thêm 500 Đài tệ, bất chấp mức lỗ trước thuế 4,99 tỷ Đài tệ trong 10 tháng đầu năm. Sự phục hồi giá tại Mỹ (vượt mức 1000 USD/tấn) và các chính sách hạn ngạch mới của EU (cắt giảm 47% hạn ngạch miễn thuế) cũng được CSC nhận định là những yếu tố hỗ trợ xu hướng tăng giá thép tại châu Á trong ngắn hạn. ■

Phần III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Với kịch bản xuất khẩu tiếp tục suy giảm và nhập khẩu được kiểm soát nhưng không giảm mạnh bằng xuất khẩu, sản lượng của các doanh nghiệp thép vẫn có thể tăng trưởng trong năm 2026.

1 Nguồn cung

a. Sản xuất trong nước

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản lượng thép thành phẩm trong tháng 11/2025 đạt 2,75 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 11 tháng đầu năm, sản lượng đạt hơn 29,3 triệu tấn, tăng 9%. Kết quả này cho thấy ngành thép Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng trong năm 2025, dù mức độ phục hồi giữa các phân khúc có sự phân hóa khá rõ rệt.

Trong cơ cấu sản phẩm, thép xây dựng tiếp tục giữ vai trò trụ cột của ngành. Tháng 11, sản lượng thép xây dựng đạt hơn 1,07 triệu tấn, tăng 7% so với cùng kỳ, đưa tổng sản lượng 11 tháng lên gần 11,7 triệu tấn, tăng 9%. Mức

tăng ổn định này phản ánh nhu cầu trong nước, đặc biệt từ đầu tư công và các dự án xây dựng, vẫn là điểm tựa chính giúp phân khúc thép xây dựng duy trì tăng trưởng tương đối bền vững.

Đáng chú ý nhất là thép cán nóng (HRC), khi ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội trong năm nay. Sản lượng HRC tháng 11 đạt 856.077 tấn, tăng tới 56% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 11 tháng, sản lượng đạt 7,53 triệu tấn, tăng 21%.

Ở chiều ngược lại, một số phân khúc thép dẹt hạ nguồn đang chịu áp lực rõ rệt trong ngắn hạn. Sản lượng thép cán nguội (CRC) trong tháng 11 chỉ đạt 205.647 tấn, giảm 14% so với cùng kỳ, dù lũy kế 11 tháng vẫn đạt gần 2,91 triệu tấn, tăng 17%. Diễn biến này cho thấy nhu cầu tiêu thụ CRC có dấu hiệu chững lại vào cuối năm, song kết quả tích cực trong các tháng trước đó vẫn giúp cả năm duy trì mức tăng khá.

Tình hình kém khả quan hơn được ghi nhận ở phân khúc tôn mạ. Tháng 11, sản lượng tôn mạ đạt gần 410.000 tấn, giảm 11% so với cùng kỳ, kéo lũy kế 11 tháng xuống còn 4,87 triệu tấn, giảm 7% (**Bảng 4**).

Bảng 4: Sản lượng thép thành phẩm trong tháng 11 và 11 tháng năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 11/2025		Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025	
	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.073.234	▲ 7%	11.687.881	▲ 9%
Thép cán nóng (HRC)	856.077	▲ 56%	7.528.764	▲ 21%
Thép cán nguội (CRC)	205.647	▼ 14%	2.910.756	▲ 17%
Tôn mạ	409.735	▼ 11%	4.871.424	▼ 7%
Ống thép	200.923	▼ 10%	2.307.455	▲ 3%
Tổng cộng	2.745.616	▲ 11%	29.306.280	▲ 9%

Đối với ống thép, sản lượng tháng 11 đạt hơn 200.000 tấn, giảm 10% so với cùng kỳ, trong khi lũy kế 11 tháng đạt 2,31 triệu tấn, tăng nhẹ 3%. Điều này cho thấy nhu cầu tiêu thụ ống thép có xu hướng chậm lại vào cuối năm, song nhìn chung vẫn giữ được sự ổn định nhất định nhờ thị trường nội địa.

b. Nhập khẩu

Nhập khẩu thép trong tháng 11 tăng 3,8% so với cùng kỳ năm ngoái lên 1,5 triệu tấn. Giá nhập thép trung bình nhập khẩu vào Việt Nam ở mức 671 USD/tấn, tăng nhẹ 2,6% so với tháng 10 và tăng 2,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 11 tháng qua, Việt Nam nhập 14,2 triệu tấn thép các loại, giảm 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá nhập khẩu gần như không đổi, quanh mức 700 USD/tấn.

Nhập khẩu thép giảm trong bối cảnh Việt Nam đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép, đặc biệt là HRC và tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc (**Biểu đồ 5**).

c. Tiêu thụ

Tổng lượng bán hàng

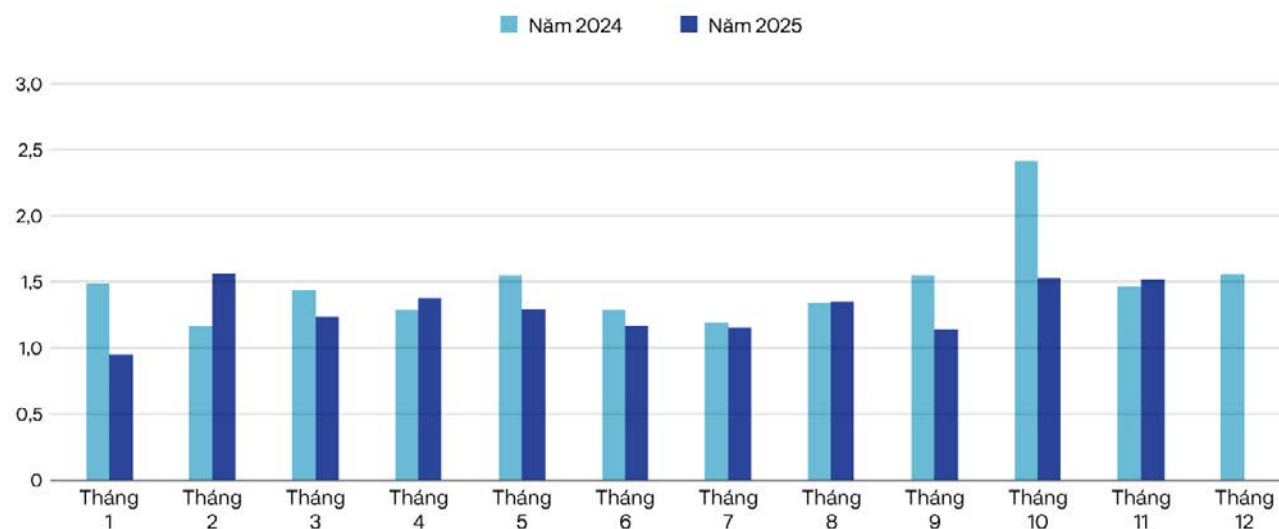
Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), Việt Nam tiêu thụ được gần 2,6 triệu tấn thép trong tháng 11, tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, thị trường nội địa vẫn đóng vai trò là trụ đỡ chính cho đà tăng trưởng này trong bối cảnh xuất khẩu giảm tới 30%.

Tính chung 11 tháng qua, các doanh nghiệp bán được 28,5 triệu tấn thép thành phẩm, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, 86% lượng thép được tiêu thụ ở thị trường nội địa.

Còn ở kênh xuất, doanh số bán hàng giảm tới 40% xuống khoảng 4,7 triệu tấn. Do đó, tỷ trọng của kênh này trong cơ cấu bán hàng chỉ còn khoảng 14% (cùng ngoái tỷ trọng này 23%). VSA cho biết xuất khẩu gặp nhiều khó khăn về các hàng rào thuế quan, kỹ thuật cùng các biện pháp phòng vệ thương mại, các hình thức thuế mới... (**Biểu đồ 6, 7, 8**).

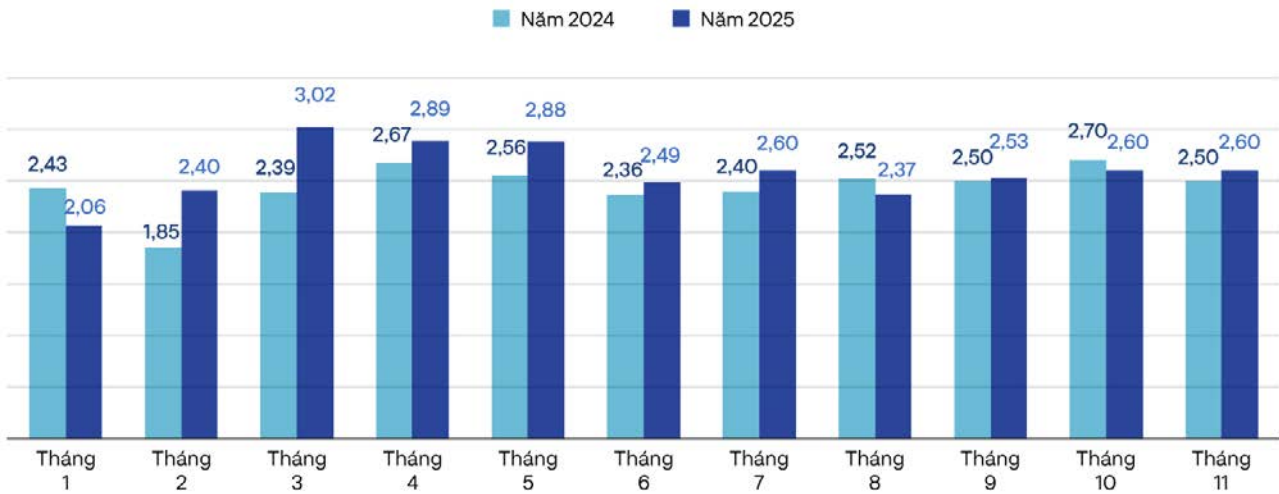
Biểu đồ 5: Lượng nhập khẩu thép vào Việt Nam từ tháng 1/2024 đến tháng 11/2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



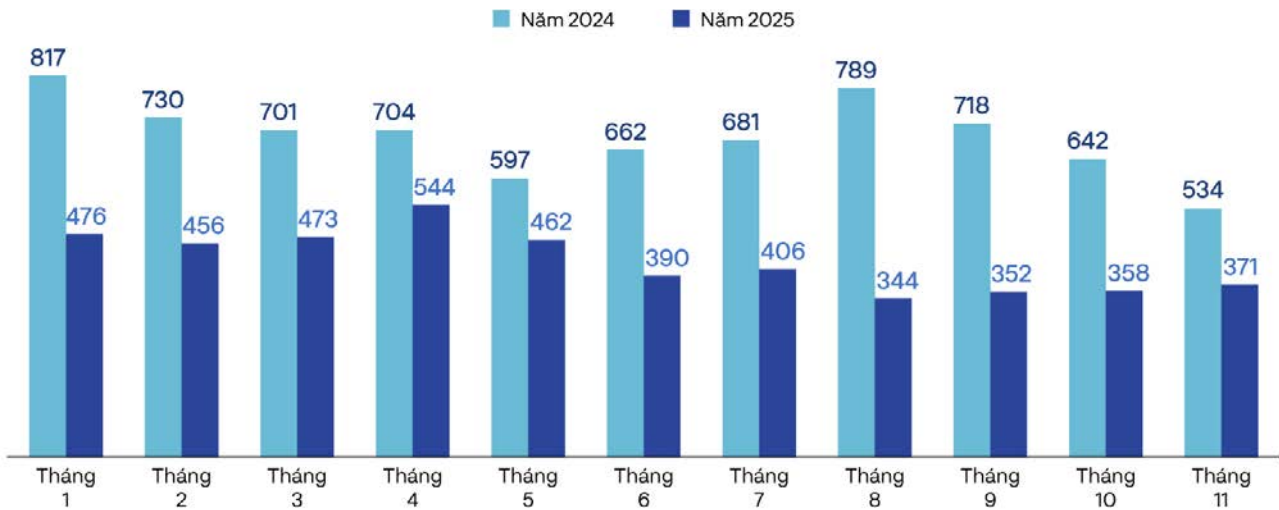
Biểu đồ 6: Tiêu thụ thép thành phẩm trong 11 tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: VSA.



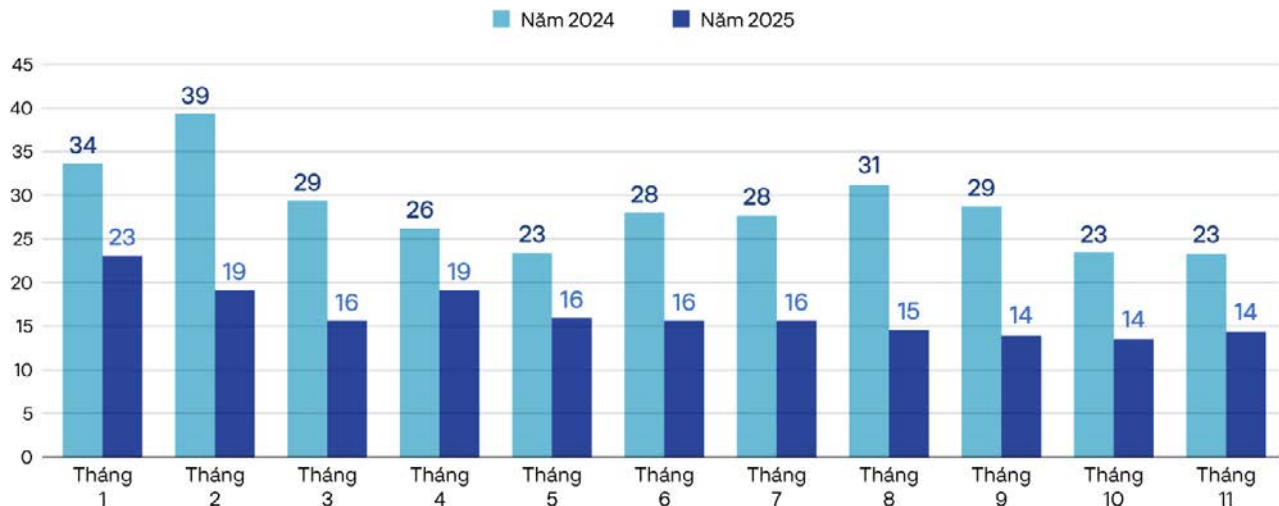
Biểu đồ 7: Xuất khẩu thép thành phẩm trong 11 tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: VSA.



Biểu đồ 8: Tỷ trọng tiêu thụ thép thành phẩm thông qua kênh xuất khẩu trong 11 tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: %. Nguồn: VSA.



VSA nhận định thị trường thép 11 tháng năm 2025 nhận tín hiệu tích cực từ nhu cầu tiêu thụ thép trong nước. Những tháng gần đây, dù ảnh hưởng bởi mùa mưa nhưng nhu cầu tiêu thụ thép ở các phân khúc dự án, dân dụng nội địa khá tốt, đặc biệt là nhu cầu thép để tái thiết xây dựng lại nhà cửa, công bình bị ảnh hưởng bởi các cơn bão.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh đầu tư công cũng trở thành động lực lớn cho hoạt động tiêu thụ thép trong năm nay. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 11 tháng ước đạt 60,6% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn cùng kỳ năm 2024 (58,2%), về số tuyệt đối cao hơn khoảng 155.700 tỷ đồng.

Nhìn vào cơ cấu tiêu thụ thép thành phẩm, đà tăng chủ yếu tập trung vào thép xây dựng (9%), thép cuộn cán nóng (23%) và ống thép (6,6%). Đây là những sản phẩm vốn ít phụ thuộc vào xuất khẩu, do đó được hưởng lợi từ sự phục hồi từ thị trường nội địa (**Bảng 5**).

d. Xuất khẩu

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 11/2025 chỉ đạt hơn 371.000 tấn, giảm mạnh 31% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 11 tháng đầu năm, tổng lượng thép xuất khẩu đạt

khoảng 4,68 triệu tấn, giảm tới 39%. Những con số này phản ánh rõ xu hướng suy yếu kéo dài của hoạt động xuất khẩu thép trong năm 2025, khi nhu cầu tại các thị trường chủ lực chưa phục hồi, trong khi áp lực cạnh tranh và các rào cản thương mại ngày càng gia tăng.

Trong cơ cấu xuất khẩu, thép xây dựng tiếp tục ghi nhận diễn biến kém tích cực. Tháng 11, lượng thép xây dựng xuất khẩu đạt gần 118.000 tấn, giảm 11% so với cùng kỳ, đưa tổng lượng xuất khẩu 11 tháng xuống còn 1,4 triệu tấn, giảm 24%.

Đáng chú ý, thép cán nóng (HRC) là phân khúc chịu tác động tiêu cực mạnh nhất trong xuất khẩu. Tháng 11, xuất khẩu HRC đạt hơn 90.000 tấn, giảm 11% so với cùng kỳ, nhưng tính chung 11 tháng chỉ đạt khoảng 849.000 tấn, lao dốc tới 61%. Sự sụt giảm này phản ánh việc các nhà sản xuất trong nước ưu tiên tiêu thụ nội địa, trong khi thị trường xuất khẩu HRC gặp nhiều khó khăn do các biện pháp phòng vệ thương mại.

Ở chiều ngược lại, thép cán nguội (CRC) là điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh xuất khẩu. Dù xuất khẩu CRC trong tháng 11 đạt gần 44.800 tấn, giảm 24% so với cùng kỳ, lũy kế 11 tháng vẫn đạt hơn 605.000 tấn, tăng 25%.

Bảng 5: Bán hàng thép thành phẩm trong tháng 11 và 11 tháng năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 11/2025		Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025	
	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.087.627	▲ 17%	11.861.718	▲ 9%
Thép cán nóng (HRC)	734.077	▲ 47%	7.482.015	▲ 23%
Thép cán nguội (CRC)	186.825	▼ 16%	2.285.665	▼ 6%
Tôn mạ	357.128	▼ 16%	4.382.927	▼ 13%
Ống thép	218.524	▼ 1%	2.481.386	▲ 7%
Tổng cộng	2.584.181	▲ 13%	28.493.711	▲ 6%

Phân khúc tôn mạ tiếp tục đối mặt với khó khăn lớn. Tháng 11, xuất khẩu tôn mạ chỉ đạt hơn 93.500 tấn, giảm mạnh 57% so với cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng đạt khoảng 1,49 triệu tấn, giảm 48%. Sự sụt giảm sâu này phản ánh tác động rõ nét từ các vụ việc phòng vệ thương mại, chính sách bảo hộ tại nhiều thị trường nhập khẩu.

Đối với ống thép, xuất khẩu ghi nhận diễn biến tương đối tích cực. Tháng 11, lượng xuất khẩu đạt gần 25.000 tấn, tăng 2% so với cùng kỳ, và lũy kế 11 tháng đạt hơn 339.000 tấn, tăng 19% **(Bảng 6)**.

2 Diễn biến giá

Giá nguyên liệu thép

Giá quặng sắt bình quân tháng 11/2025 ở mức 104,8 USD/ tấn, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2024 nhưng giảm 0,9% so với tháng trước đó. Giá quặng sắt bình quân 11 tháng năm 2025 ở mức 102 USD/tấn, giảm 7,3% so với cùng kỳ 2024.

Giá thép phế nội địa tháng 10/2025 tăng 100 VNĐ/Kg, ở mức 8.400 đến 9.500 VNĐ/Kg. Tuy nhiên, giá thép phế liệu giao dịch cảng Đông Á ngày 10/11/2025 ở mức 343 USD/tấn, giảm 2 USD/tấn so với mức giá giao dịch đầu tháng 10/2025 **(Bảng 7)**.

Bảng 6: Xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 11 và 11 tháng năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 11/2025		Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025	
	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	117.605	▼ 11%	1.400.409	▼ 24%
Thép cán nóng (HRC)	90.173	▼ 11%	848.583	▼ 61%
Thép cán nguội (CRC)	44.804	▼ 24%	605.418	▲ 25%
Tôn mạ	93.569	▼ 57%	1.485.666	▼ 48%
Ống thép	24.989	▲ 2%	339.252	▲ 19%
Tổng cộng	371.140	▼ 31%	4.679.328	▼ 39%

Bảng 7: Xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 11 và 11 tháng năm 2025

Nguồn: VSA.

Mặt hàng	BQ Tháng 10 2024	BQ Tháng 11 2024	BQ Tháng 10 2025	BQ Tháng 11 2025	So với cùng kỳ tháng trước	So với cùng kỳ năm 2024	Giá hiện tại
Quặng sắt 62% Fe CFR Bắc TQ	104,1	102,4	105,8	104,8	▼ 0,9%	▲ 2,3%	105,5
Than mỡ PLV HCC FOB Úc	203,8	204,6	191,6	196,8	▲ 2,7%	▼ 3,8%	206,0
Than cốc FOB Bắc TQ	271,4	260,8	217,4	232,3	▲ 6,8%	▼ 10,9%	229,0
Thép phế HMS 1/2 80:20 CFR ĐÁ	357,0	350,3	344,0	345,3	▲ 0,4%	▼ 1,4%	346,0
Phôi thép CFR ĐNÁ	490,5	486,4	452,5	450,7	▼ 0,4%	▼ 7,3%	454,0
HRC SAE1006 CFR ĐNÁ	509,4	505,7	501,7	490,7	▼ 2,2%	▼ 3,0%	475,0

Giá thép thành phẩm

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam, Giá HRC ngày 9/12/2025 ở mức 475 USD/Tấn, CFR Việt Nam, giảm 19 USD/tấn so với giá giao dịch đầu tháng 11/2025, nhưng vẫn giảm đáng kể so với đầu năm 2024. Giá HRC bình quân 11 tháng đầu năm 2025 ở mức 496,5 USD/tấn, giảm 7,3% so với cùng kỳ 2024.

Đối với thép xây dựng, cạnh tranh giữa các nhà máy rất khốc liệt về giá bán, thị trường và thị phần. Một số nhà sản xuất thép có chính sách hỗ trợ 50-100 đồng/kg, cho khách lấy hàng tại nhà máy; chính sách hỗ trợ tùy thuộc vào từng nhà máy, chúng loại thép từng khu vực (**Biểu đồ 9**).

3 Dự báo

Nhu cầu thép ở thị trường nội địa được đánh giá tiếp tục tích cực trong năm sau khi câu chuyện triển vọng ngành sẽ bám sát mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai chữ số từ năm 2026, Phó Chủ tịch VSA dự báo nhu cầu thép cũng sẽ tăng trưởng ở mức hai con số.

Nhìn rộng hơn về bức tranh tổng thể, đại diện VSA cho rằng ngành thép Việt Nam, vẫn đang nằm trong chu kỳ tăng trưởng.

Hiện nay, sản lượng tiêu thụ thép của Việt Nam đạt khoảng 24–25 triệu tấn mỗi năm, tương ứng mức tiêu thụ bình quân năm khoảng 240–250 kg thép/người, thấp hơn nhiều so với các quốc gia (khoảng 400–500 kg/người). Đặc biệt, tại một số nền kinh tế như Hàn Quốc hoặc Đài Loan (Trung Quốc), con số này có thể lên tới gần 1.000 kg/người.

Bước sang năm 2026, đại diện VSA cho rằng diễn biến nhập khẩu sẽ phụ thuộc lớn vào hiệu quả thực thi các chính sách phòng vệ thương mại và biện pháp tự vệ của Việt Nam. Nếu các chính sách này được triển khai hiệu quả, các doanh nghiệp trong nước sẽ có thêm điều kiện để phát huy công suất.

“Với kịch bản xuất khẩu tiếp tục suy giảm và nhập khẩu được kiểm soát nhưng không giảm mạnh bằng xuất khẩu, sản lượng của các doanh nghiệp thép vẫn có thể tăng trưởng trong năm 2026. Tuy nhiên, mức tăng trưởng này sẽ không cao bằng tốc độ tăng của nhu cầu nội địa”, vị này cho biết.

Biểu đồ 9: Diễn biến giá thép xây dựng trong nước

Đơn vị: VNĐ/kg. Giá thép ghi nhận tới ngày 26/9/2025. Nguồn: Steel online.



Bà Võ Thị Ngọc Hân, CFA – Giám đốc Nghiên cứu Cấp cao, Ngành Sản xuất Công nghiệp - công nghệ, CTCP Chứng khoán TP HCM (HSC), nhấn mạnh rằng sự hồi phục của thị trường bất động sản dân dụng sẽ là một động lực quan trọng đối với nhu cầu thép, đặc biệt là thép xây dựng tại thị trường Việt Nam trong năm 2026.

“Theo quan sát hiện nay, hàng loạt dự án bất động sản quy mô lớn đang được triển khai trên cả nước, với nguồn cung mới dự kiến được đưa ra thị trường trong năm 2026. Quá trình xây dựng các dự án này sẽ bắt đầu từ cuối năm 2025 và đầu năm 2026, qua đó tạo nền tảng tích cực cho nhu cầu tiêu thụ thép tại thị trường nội địa”, bà Hân nói.

Bà cũng nhấn mạnh vai trò của các biện pháp bảo hộ thương mại. Hiện nay, vẫn đang diễn ra một số cuộc điều tra liên quan đến việc áp thuế chống bán phá giá. Nếu các kết luận này được đưa ra sớm trong năm 2026, việc ngăn chặn thép HRC Trung Quốc tràn vào thị trường Việt Nam có thể được giải quyết một cách triệt để.

Trong báo cáo mới đây, chứng khoán MBS dự báo trong giai đoạn 2025 - 2026, tiêu thụ nội địa toàn ngành thép tiếp tục tích cực khi ghi nhận tăng trưởng 7% so với cùng kỳ đạt mức 25 triệu tấn. Trong đó, tiêu thụ thép xây dựng tăng 8% so với cùng kỳ đạt mức 13 triệu tấn.

Động lực chính đến từ nhu cầu thép cho ngành xây lắp diễn ra tích cực trong bối cảnh nguồn cung bất động sản cải thiện và tăng cường giải ngân đầu tư công.

Bên cạnh đó, sản lượng HRC có thể tăng mạnh 20% nhờ nhà máy Dung Quất 2 đi vào vận hành đóng góp khoảng 5 triệu tấn HRC cho thị trường và thép Việt Nam gia tăng thị phần trong bối cảnh thép nhập khẩu bị áp thuế.

Sản lượng duy trì tăng trưởng có thể tác động tích cực tới giá thép trong giai đoạn 2025 - 2026, bên cạnh áp lực từ thép nhập khẩu suy giảm trong bối cảnh bị áp thuế.

Xuất khẩu có thể chịu áp lực giảm trong năm 2026

Trong bối cảnh hiện nay, xuất khẩu thép được đánh giá là sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn. Các rào cản như CBAM cùng với xu hướng bảo hộ thương mại ngày càng gia tăng trên thị trường thế giới, vì vậy, nhiều khả năng xuất khẩu thép của Việt Nam sẽ tiếp tục suy giảm trong năm 2026.

Bên cạnh mục tiêu bảo vệ môi trường, CBAM trên thực tế cũng là một công cụ nhằm bảo vệ thị trường nội địa của EU. Cơ chế này dự kiến sẽ được áp dụng chính thức từ năm 2026 và có lộ trình chuyển đổi kéo dài đến năm 2034. Theo đó, mỗi năm EU sẽ dần cắt giảm tỷ lệ miễn phí, dựa trên các tiêu chuẩn phát thải benchmark của khu vực này.

Chẳng hạn, trong năm 2026, tỷ lệ miễn thuế theo CBAM dựa trên benchmark của EU là 97,5%. Bước sang năm 2027 tỷ lệ này giảm xuống còn 95%, 2028 là 90%, 2029 là 77,5% và đến năm 2034 là 0%.

Tuy nhiên, theo tính toán của một số tổ chức quốc tế, đối với Việt Nam, nếu áp dụng mức phát thải mặc định mà EU đang xây dựng, các sản phẩm thép xuất khẩu như thép cán nguội, cán nóng hay tôn mạ có thể phải chịu chi phí carbon khoảng 70–80 USD/tấn.

Trong năm 2025, MBS dự báo, sản lượng xuất khẩu có thể giảm 35% so với cùng kỳ do là năm đầu tiên bị áp thuế và nhu cầu yếu tại các thị trường xuất khẩu (EU và Mỹ).

Sang năm 2026, do nhu cầu tiêu thụ tại EU, Mỹ chưa có tín hiệu phục hồi rõ ràng và tác động tiêu cực của thuế quan, đơn vị phân tích này dự báo sản lượng xuất khẩu có thể đi ngang và đạt mức 5,4 triệu tấn.

Giá xuất khẩu được dự báo giảm khoảng 7% trong năm 2025 trong bối cảnh áp lực giảm giá từ EU và Mỹ hiện hữu và phục hồi trong năm 2026 nhờ môi trường lãi suất thấp. ■

Phần IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Trong năm 2025, giá nguyên vật liệu giảm mạnh hơn giá thép có thể cải thiện biên lợi nhuận gộp của toàn ngành lên mức 15,5% (tăng 1,5 điểm % so với cùng kỳ). Nhìn sang 2026, con số này có thể tiếp tục cải thiện 1 điểm % so với cùng kỳ nhờ mức tăng của giá thép cao hơn so với nguyên vật liệu.

Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)



Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) đã công bố sản lượng bán hàng của Tập đoàn Hòa Phát trong tháng 11/2025.

Đối với thép xây dựng, sản lượng bán tháng 11 của Hoà Phát tăng 17% so với cùng kỳ, tuy nhiên mức phục hồi này lại xuất phát từ mức nền thấp.

Nhìn chung, doanh số vẫn ghi nhận ở mức thấp, với tổng sản lượng bán trong tháng 10 và 11 giảm 5%, do chịu tác động từ điều kiện thời tiết bất lợi tại Việt Nam trong hai tháng này.

Sản lượng bán hàng thép xây dựng trong giai đoạn 11 tháng đầu năm ghi nhận mức tăng nhẹ 4% so với cùng kỳ.

Đối với sản phẩm HRC, sản lượng bán hàng trong tháng 11 tăng hơn gấp đôi so với cùng kỳ, dù giảm 17% so với mức nền cao của tháng 10. Mức tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ chủ yếu đến từ phần đóng góp mới từ dự án Dung Quất 2 (bao gồm cả Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2) và tác động từ biện pháp bảo

hộ AD20 đối với HRC khối hợp nhập khẩu từ Trung Quốc.

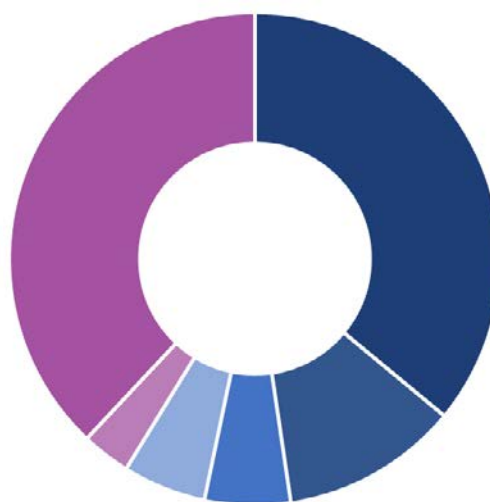
Trong giai đoạn 11 tháng, doanh số bán đã tăng mạnh 64% so với cùng kỳ lên gần 4,5 triệu tấn.

Sản lượng bán ống thép 11 tháng đạt 757.000 tấn, tăng 17% so với cùng kỳ.

Còn sản lượng bán hàng của sản phẩm tôn mạ giảm 10% so với cùng kỳ xuống còn 383.000 tấn (**Biểu đồ 10, 11**).

Biểu đồ 10: Top 5 thị phần tiêu thụ thép xây dựng 11 tháng đầu năm 2025

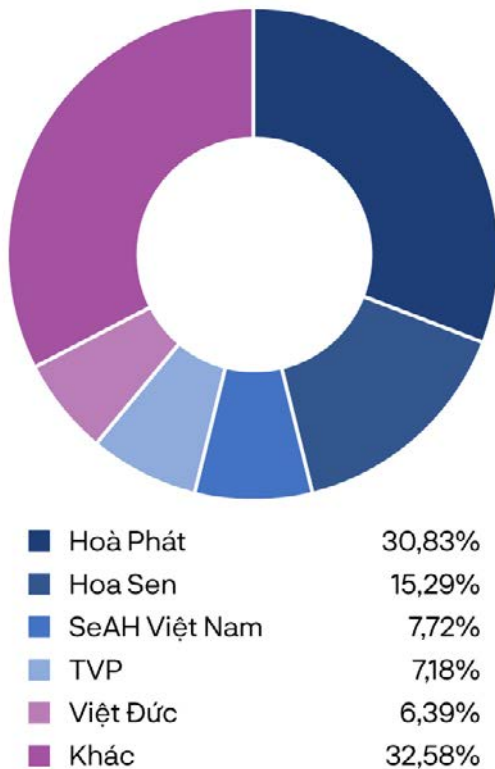
Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VSA.



Hoà Phát	35,98%
VNSteel	11,68%
Việt Đức	5,65%
Vinakyoei	5,48%
Posco Yamato Vina	3,22%
Khác	37,99%

Biểu đồ 11: Top 5 thị phần tiêu thụ ống thép 8 tháng đầu năm 2025

Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VSA.



Liên quan tới tình hình hoạt động, sáng 19/12, tại Quảng Ngãi đã diễn ra Lễ khởi công Dự án sản xuất ray đường sắt và thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất, do CTCP Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất (thuộc Tập đoàn Hòa Phát) làm chủ đầu tư.

Trước đó, dự án được Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 53 ngày 29/7 và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 129 ngày 15/9.

Dự án sản xuất ray đường sắt và thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất có diện tích 14,79 ha, với công suất thiết kế là 700.000 tấn/năm, thuộc Khu công nghiệp phía Đông, Khu kinh tế Dung Quất thuộc địa bàn xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi.

Thời hạn hoạt động của dự án là 50 năm kể từ ngày được Nhà nước quyết định giao đất hoặc cho thuê đất. Tổng vốn đầu tư của dự án là 10.000 tỷ đồng, trong đó vốn nhà đầu tư là 3.800 tỷ đồng, phần còn lại huy động.

Theo kế hoạch, trong giai đoạn từ quý III/2025 đến quý II/2026, dự án sẽ hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan, bao gồm bồi thường, giải phóng mặt bằng. Từ quý III/2026 đến quý III/2028 sẽ thực hiện xây dựng cơ bản và đưa công trình vào vận hành.

Tập đoàn Hòa Phát cho biết dự án Nhà máy sản xuất ray và thép đặc biệt nằm trong chiến lược sản xuất các dòng thép công nghệ cao của doanh nghiệp. Danh mục sản phẩm của nhà máy bao gồm: ray đường sắt tốc độ cao có chiều dài lên tới 200m, các loại thép ray đường sắt đô thị, ray cầu trục; các dòng thép hình U, I, H, V và nhiều loại thép đặc biệt khác.

Dự kiến, trong năm 2027, nhà máy sẽ cho ra mắt các sản phẩm ray đường sắt, thép hình nhằm cung cấp cho các dự án đường sắt trọng điểm.

Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)



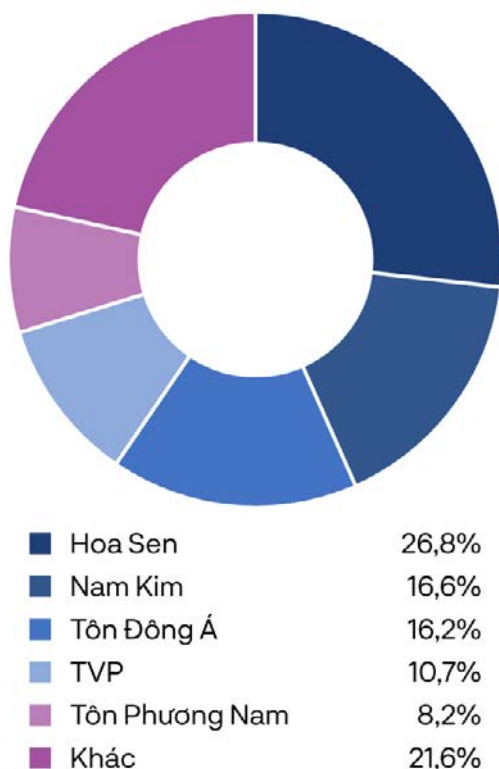
Tập đoàn Hoa Sen công bố Nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc thành lập Công ty TNHH Hoa Sen Hải Phòng.

Doanh nghiệp này có vốn điều lệ 300 tỷ đồng và đặt trụ sở tại Lô CN21-01, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu I), thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải, TP Hải Phòng.

Hoa Sen Hải Phòng sẽ hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất sắt thép gang, rèn dập các loại kim loại, đồng thời cung cấp các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải và logistics.

Biểu đồ 12: Top 5 thị phần tiêu thụ tôn mạ kim loại và sơn phủ màu 11 tháng năm 2025

Đơn vị: tấn. Nguồn: Hoàng Kiều tổng hợp từ VSA.



Bên cạnh đó, công ty dự kiến mở rộng sang bán buôn kim loại, quặng kim loại, cũng như triển khai kinh doanh bất động sản và cho thuê máy móc, thiết bị.

HĐQT đã bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Huy (sinh năm 1978) giữ chức Chủ tịch kiêm người đại diện pháp luật, đồng thời là người đại diện 100% vốn góp của công ty. Ông Nguyễn Tấn Hòa (1978) đảm nhiệm vai trò Giám đốc, trong khi bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền (1988) phụ trách kế toán.

Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSteel (Mã: HMC)



Cuối tháng 11, Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSteel đã tổ chức cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông bất thường, Chủ tịch HĐQT Phạm Công Thảo đã chia sẻ về triển vọng ngành thép trong năm 2026 nói

chung và với công ty HMC nói riêng.

“Chúng tôi kỳ vọng nhu cầu thép của Việt Nam trong năm 2026 sẽ tăng ở mức hai con số, tức là cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP”, ông nói.

Sau giai đoạn suy giảm kinh tế, Chính phủ đã đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đến hai con số trong năm 2026. Với mục tiêu tăng trưởng như vậy, nhu cầu tiêu dùng thép sẽ có dư địa tăng trưởng tích cực.

Tuy nhiên, ngành thép cũng chịu tác động của rất nhiều yếu tố. Về xuất khẩu, trong năm nay sản lượng xuất khẩu thép giảm rất mạnh, khoảng 20–25%. Khi xu hướng bảo hộ thương mại tại nhiều nước gia tăng, hoạt động xuất khẩu nhiều khả năng sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng trong năm 2026. Khi xuất khẩu gặp khó khăn, sản lượng thép sẽ quay lại tiêu thụ trong thị trường nội địa.

“Trong thời gian qua có nhiều dự án thép quy mô lớn đã đi vào hoạt động, và tới đây sẽ còn thêm các dự án mới, đặc biệt là các dự án của Tập đoàn Vingroup nên mức độ cạnh tranh trên thị trường phải nói là rất khốc liệt”, ông nói về cạnh tranh trong nước.

Áp lực từ thép nhập khẩu cũng là yếu tố cần xem xét dù Chính phủ đã áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để hạn chế thép nhập khẩu. Năm nay, thép nhập khẩu có giảm nhưng mức độ giảm thấp hơn nhiều so với mức suy giảm của xuất khẩu, nên áp lực cạnh tranh trên thị trường trong nước trong năm tới vẫn sẽ rất cao.

Ông Thảo tổng kết, với kỳ vọng về một sự thúc đẩy tăng trưởng của Chính phủ, cùng các giải pháp đồng bộ, ngành thép vẫn có cơ sở để tin rằng năm 2026 sẽ là một năm tích cực, dù đi kèm với rất nhiều thử thách.

Trong bối cảnh đó, Công ty HMC đang xây dựng kế hoạch cho năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng. Công ty sẽ cố gắng tận dụng tốt cơ hội, đồng thời hạn chế tối đa các rủi ro, thách thức để có thể duy trì được mục tiêu tăng trưởng trong năm 2026. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)
Hiệp hội Thép thế giới (Worldsteel)
Bộ Công Thương
Mysteel
Platts

Chứng khoán VCBS
Fitch Ratings
Investing.com
VNSteel

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 11/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường thép tháng 8/2025
- Báo cáo thị trường thép quý III/2025
- Báo cáo thị trường thép tháng 10/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Phạm Mơ, Hoàng Kiều, Lan Hương**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP